

Số: 2548 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2473/TTr-SNNPTNT ngày 24 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phụ lục II gồm 02 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phụ lục III gồm 02 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Hải Minh**

**Phụ lục I**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO**  
**CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM**  
**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN**  
**NÔNG THÔN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện)

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Tên thủ tục: Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Tham mưu Sở văn bản phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án. - Gửi Văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 106/2024/NĐ-CP gửi tới tổ chức, cá nhân. <i>Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do</i>	62 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Bản tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đầu tư vào chăn nuôi, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi Quyết định kế hoạch đầu tư công hằng năm tới Sở Tài chính và tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ	48 giờ làm việc

		trợ đầu tư.	
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>120 giờ làm việc</b>

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO**  
**CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC**  
**CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND**  
**TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Quyết định công bố danh mục TTHC</b>
1	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện)
2	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834	

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Tên thủ tục: Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

- Thời hạn giải quyết: 32 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận TN&amp;TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức;</li> <li>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng nghiệm thu có đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và đại diện các Sở ban, ngành, địa phương có liên quan và tiến hành nghiệm thu, lập Biên bản nghiệm thu theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 106/2024/NĐ-CP.</li> <li>- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</li> </ul> <p><i>(Trường hợp không hợp lệ, không đủ điều kiện, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i></p>	220 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân của UBND tỉnh.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.	24 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>256 giờ làm việc</b>



**2. Tên thủ tục: Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước**

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Kiểm tra thành phần của hồ sơ theo quy định. - Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ. Tổ chức kiểm tra thực tế trong trường hợp cần thiết. <i>Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i>	62 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, ký nháy vào Tờ trình của Sở. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Tờ trình và ký nháy dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP	04 giờ làm việc

	công tỉnh	UBND tỉnh thụ lý.	
Bước 9	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.	64 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 11	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>160 giờ làm việc</b>

**Phụ lục III**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO**  
**CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC**  
**CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP**  
**HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012836	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện)
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837	

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

**1. Tên thủ tục: Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước**

- Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện	- Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định. - Tham mưu Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ; phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương tổ chức nghiệm thu. Lập biên bản nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc đã được thực hiện.	340 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện	Ký Tờ trình và ký nháy dự thảo hỗ trợ cung cấp vật tư, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho chuyên viên Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện trình hồ sơ lên VP UBND	02 giờ làm việc

		cấp huyện.	
Bước 6	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện	Trình hồ sơ lên VP UBND cấp huyện.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND cấp huyện thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.	352 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND cấp huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công cấp huyện.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>720 giờ làm việc</b>

**2. Tên thủ tục: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước**

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho UBND cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên phụ trách giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết, ký nháy dự thảo để trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.	152 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách	158 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư Ủy ban nhân dân cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>320 giờ làm việc</b>